

Bài 24 CHIẾC RỄ ĐÀ TRÒN (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện *Chiếc rễ đa tròn*; biết phân biệt giọng người kể chuyện và giọng của các nhân vật (Bác Hồ, chú cần vụ); tốc độ đọc khoảng 60 – 65 tiếng/ phút.
b. Qua bài đọc và hình ảnh minh họa, hiểu được vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn, hiểu được tình yêu thương Bác dành cho các cháu thiếu niên, nhi đồng.
2. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài *Chiếc rễ đa tròn*; làm đúng các BT chính tả về viết hoa tên người, phân biệt *iu/ ưu; im/ iêm*.
3. Phát triển vốn từ về Bác Hồ và nhân dân; viết được đoạn văn kể lại một việc Bác Hồ đã làm trong câu chuyện *Chiếc rễ đa tròn*.
4. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

– GV nắm được đặc điểm VB truyện có bối cảnh, sự việc và các nhân vật; nắm được nội dung VB *Chiếc rễ đa tròn*; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB (Bác quan tâm đến mọi người và mọi vật xung quanh Bác, đặc biệt Bác rất yêu và rất quan tâm tới các cháu thiếu niên, nhi đồng).

- GV nắm được nghĩa của từ ngữ khó trong VB (*ngoằn ngoèo, tần ngần, cần vụ*) và cách giải thích nghĩa của từ ngữ này.
- PP dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

- Chuẩn bị băng nhạc bài *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng* của nhạc sĩ Phong Nhã (hoặc một bài hát khác nói về Bác Hồ với thiếu niên, nhi đồng).
- Chuẩn bị một số tranh ảnh Bác Hồ với thiếu nhi, Bác Hồ trồng cây.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ÔN BÀI CŨ

HS đọc một đoạn trong bài *Bóp nát quả cam* và nêu nội dung của đoạn vừa đọc hoặc nói về một số điều thú vị mà HS học được từ VB đó.

ĐỌC

1. Khởi động

- GV mở băng nhạc bài *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng* của nhạc sĩ Phong Nhã (hoặc một bài hát khác nói về Bác Hồ với thiếu niên, nhi đồng) và cùng HS hát bài hát trên.
- GV hỏi HS một số câu hỏi về bài hát: *Tên bài hát là gì? Bài hát nói về những ai? Em còn biết bài hát nào nữa về Bác Hồ?*
- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc và trao đổi về những điều quan sát được trong tranh. GV có thể gợi ý một số câu hỏi như: *Các bạn nhỏ đang làm gì? Em đoán xem các bạn đang ở đâu? Có điều gì đặc biệt trong bức tranh?*
- Đại diện (3 - 4) HS chia sẻ trước lớp câu trả lời. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
- GV nhận xét chung và giới thiệu bài đọc.

2. Đọc văn bản

- GV giới thiệu: Bức tranh vẽ các em thiếu nhi đang chui qua gốc cây đa. Đây là cây đa do Bác Hồ trồng trong vườn nơi Bác sống. Hôm nay chúng ta sẽ đọc bài *Chiếc rễ đa tròn*. Bài đọc sẽ cho các em biết vì sao Bác cho trồng chiếc rễ cây đa thành hình tròn và hiểu được tình cảm của Bác đối với các cháu thiếu niên, nhi đồng.
- GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng giọng các nhân vật (giọng người kể trung tính, giọng Bác Hồ ấm áp, tình cảm, giọng chú cần vụ nhẹ nhàng, lễ phép). Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.

- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó như *ngoằn ngoèo, cuốn, cuộn, chiếc rế,...*
- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài (VD: *Một sớm hôm ấy,/ như thường lệ,/ Bác Hồ đi dạo trong vườn.;...*).
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của từ ngữ khó trong VB (như phần giải thích từ ngữ bài đọc trong SHS hoặc những từ ngữ khác trong bài mà các em chưa hiểu). GV cho một số HS đọc to phần giải thích trong SHS và giúp các em hiểu rõ hơn nghĩa các từ ngữ khó bằng cách đặt câu hoặc cho HS thực hiện hành động, hoặc dùng tranh minh họa.
- HS luyện đọc theo nhóm 3:
- + GV chia VB thành 3 đoạn và hướng dẫn HS nhận diện các đoạn:
 - Đoạn 1: từ đầu đến *mọc tiếp nhé!*
 - Đoạn 2: tiếp theo đến *chú sẽ biết.*
 - Đoạn 3: phần còn lại.
- + GV yêu cầu 3 HS đọc nối tiếp bài đọc (mỗi HS đọc một đoạn) để HS biết cách luyện đọc theo nhóm.
- + HS đổi vai nhau để luyện đọc đoạn theo nhóm 3 và góp ý cho nhau.
- GV quan sát và giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn khi đọc.

3. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS đọc (chủ yếu đọc thầm) từng đoạn, cả bài và trao đổi để trả lời từng câu hỏi. Có thể cho HS thảo luận theo bàn, cặp hoặc theo nhóm. Đại diện nhóm trình bày, cả lớp thảo luận. GV và HS thống nhất câu trả lời đúng.

Câu 1. *Thấy chiếc rế đã nằm trên mặt đất, Bác đã bảo chú cần vụ làm gì?*

- Một HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm theo.
 - GV hướng dẫn HS xem lại đoạn 1, thảo luận trong nhóm để tìm câu trả lời.
 - GV yêu cầu 2 – 3 HS trình bày kết quả của nhóm. GV và HS thống nhất câu trả lời.
- Đáp án: Thấy chiếc rế đã nằm trên mặt đất, Bác đã bảo chú cần vụ cuộn chiếc rế lại rồi đem trồng cho nó mọc tiếp.

Câu 2. *Bác hướng dẫn chú cần vụ trồng chiếc rế đã như thế nào?*

- Một HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm theo.
 - GV hướng dẫn HS quan sát tranh Bác Hồ đang hướng dẫn chú cần vụ cuộn tròn chiếc rế đã ở SHS, xem lại đoạn 2, thảo luận trong nhóm để tìm câu trả lời.
 - GV yêu cầu 2 – 3 HS trình bày kết quả của nhóm. GV và HS thống nhất câu trả lời.
- Đáp án: Bác hướng dẫn chú cần vụ cuộn chiếc rế thành một vòng tròn, buộc nó tựa vào hai cái cọc, rồi vùi hai đầu rế xuống đất.

Câu 3. Vì sao Bác cho trồng chiếc rễ đa như vậy?

- Một HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm theo.
 - GV hướng dẫn HS xem lại đoạn 3, thảo luận nhóm để tìm câu trả lời.
 - GV yêu cầu 2 – 3 HS trình bày kết quả của nhóm. GV và HS thống nhất câu trả lời.
- Đáp án: Bác cho trồng chiếc rễ đa như vậy để nó mọc thành cây đa có vòng lá tròn, các em thiếu nhi có thể chui qua chui lại vòng lá ấy khi vào thăm vườn Bác.

Câu 4. Qua bài đọc, em thấy tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi như thế nào?

- Một HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm theo.
- Đây là câu hỏi mở. GV có thể hướng dẫn HS làm việc cá nhân trước khi làm việc chung cả lớp. Từ đáp án cho câu hỏi *Vì sao Bác cho trồng chiếc rễ đa thành vòng tròn như vậy*, HS suy nghĩ để tìm ra câu trả lời về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi.
- HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời để phát biểu trước lớp.
- Một số (3 – 4) HS phát biểu trước lớp. GV khích lệ HS nói lên ý kiến của mình, các ý kiến có thể khác nhau.
- GV nói với HS: Qua bài đọc, chúng ta thấy Bác rất yêu thương các cháu thiếu niên, nhi đồng. GV lưu ý HS rằng đây chính là ý nghĩa của bài đọc, giúp các em hiểu được tình yêu thương của Bác Hồ dành cho các cháu thiếu niên, nhi đồng.

4. Luyện đọc lại

- GV đọc lại toàn bài một lần trước lớp. Chú ý phân biệt giọng đọc lời của các nhân vật.
- GV hướng dẫn HS luyện đọc phân vai theo nhóm 3 (vai người dẫn chuyện, vai Bác Hồ, vai chú cần vụ).
- Các nhóm trình bày. Cả lớp góp ý, bình chọn nhóm đọc hay nhất.
- Từng HS luyện đọc thành tiếng cả bài đọc.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc.
- GV nhận xét, tuyên dương một số HS đọc tiến bộ.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Chọn từ (*cuốn, vùi, xới, trồng*) phù hợp với mỗi chỗ trống.

- Một HS đọc to yêu cầu, các HS khác đọc thầm theo.
- GV giúp HS hiểu rõ nghĩa của 4 từ *cuốn, vùi, xới, trồng* (có thể minh họa bằng hành động trực quan hoặc hình ảnh).
- GV yêu cầu HS xem lại đoạn 1 và đoạn 2, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy nháp.
- GV yêu cầu 2 – 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả. Các HS khác và GV nhận xét. Cả lớp thống nhất đáp án.

Đáp án:

a. Chú **cuốn** chiếc rễ này lại rồi **trồng** cho nó mọc tiếp nhé!

b. Chú cần vùi **xới** đất, **vùi** chiếc rễ xuống.

Câu 2. *Tìm trong bài câu có dùng dấu chấm than. Câu đó dùng để làm gì?*

– Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: xem lại đoạn 1 để tìm câu có *dấu chấm than*. (Chú cuốn chiếc rễ này lại, rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé!).

– HS thảo luận trong nhóm câu hỏi “Câu đó dùng để làm gì?”. GV hướng dẫn HS chọn một trong 3 đáp án. GV khuyến khích HS giải thích vì sao lại chọn đáp án đó.

– GV yêu cầu 2 – 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét. GV và HS thống nhất đáp án (*Câu đó dùng để nêu yêu cầu, đề nghị*).

– GV có thể yêu cầu HS nói một số câu đề nghị ai đó làm một việc gì đó.

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

– GV nêu yêu cầu nghe – viết (viết từ *Nhiều năm sau* đến *hình tròn như thế*).

– GV đọc một lần đoạn nghe – viết.

– GV hướng dẫn HS xác định đoạn nghe – viết trong SHS, yêu cầu 1 – 2 HS đọc đoạn nghe – viết.

– GV trình chiếu đoạn nghe – viết và lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết:

+ Vị trí của dấu câu: 3 dấu phẩy và 3 dấu chấm.

+ Viết hoa chữ *Bác*, chữ cái đầu câu (*Nhiều, Thiếu, Lúc*).

+ Chữ dễ viết sai chính tả: *vườn, chiếc rễ, vòng, chui, hình tròn,...*

– HS viết nháp những chữ dễ viết sai.

– HS nghe và viết chính tả:

+ GV cất đoạn chính tả vừa trình chiếu và yêu cầu HS gấp SHS. GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Nhiều năm sau,/ chiếc rễ đã lớn/ và thành cây đa con/ có vòng lá tròn.// Thiếu nhi/ vào thăm vườn Bác,/ em nào cũng thích/ chơi trò/ chui qua chui lại/ vòng lá ấy.// Lúc đó,/ mọi người mới hiểu/ vì sao/ Bác cho trồng/ chiếc rễ đã/ thành hình tròn như thế.*) Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.

+ Sau khi HS viết chính tả xong, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.

+ GV kiểm tra và nhận xét một số bài, tuyên dương HS viết tiến bộ.

2. Viết vào vở tên của 2 nhân vật được nói đến trong chủ điểm *Con người Việt Nam*.

- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- GV lưu ý HS về quy tắc viết hoa tên người (Viết hoa các chữ cái đầu của họ, tên đệm và tên gọi).
- HS làm việc nhóm để xác định tên của 2 nhân vật được nói đến trong chủ điểm *Con người Việt Nam*, viết tên ra giấy nháp.
- GV yêu cầu 2 – 3 HS viết kết quả của nhóm lên bảng lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý.
- HS viết vào vở. HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.
- GV quan sát, giúp đỡ một số em yếu. GV nhận xét nhanh một số bài, động viên, khen ngợi những em viết tiến bộ.

Đáp án: *Mai An Tiêm, Trần Quốc Toản*.

3. Chọn a hoặc b.

GV chọn cho HS làm BTa hoặc BTb, tùy thuộc vào phương ngữ vùng của nơi đang dạy học.

a. *Tìm từ ngữ có tiếng chứa iu hoặc iu.*

- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. HS quan sát tranh, nói tên sự vật trong tranh, thảo luận để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *iu* hoặc *iu* phù hợp với tranh, viết kết quả vào giấy nháp.
- GV gọi 2 – 3 HS lên bảng trình bày kết quả trên bảng phụ. GV và HS cùng thống nhất đáp án.

Đáp án: *xe cứu thương/ xe cấp cứu, con cừu, cái đu*

b. *Chọn im hoặc iêm thay cho ô vuông.*

- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. HS cùng nhau trao đổi để chọn vần phù hợp.
- GV gọi 2 – 3 HS lên bảng trình bày kết quả trên bảng phụ. GV và HS cùng thống nhất đáp án.

Đáp án: *đàn chim; quả hồng xiêm; đứng nghiêm, màu tím*

- GV nhận xét, tổng kết tiết học.

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Xếp các từ vào nhóm thích hợp.

- GV chiếu hoặc viết các từ *yêu thương, kính yêu, chăm lo, nhớ ơn, kính trọng, quan tâm* lên bảng. GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm để sắp xếp các từ ngữ này thành hai nhóm:

Nhóm 1: Những từ chỉ tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi.

Nhóm 2: Những từ chỉ tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ.

– HS làm việc nhóm.

– GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá hoặc bổ sung câu trả lời khác.

– GV và HS thống nhất câu trả lời. GV tổng kết, khen ngợi HS. Đáp án:

+ Nhóm 1: Từ chỉ tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi gồm *chăm lo, yêu thương, quan tâm*.

+ Nhóm 2: Từ chỉ tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ gồm *kính yêu, nhớ ơn, kính trọng*.

Lưu ý: Sau khi đã hoàn thành BT, GV có thể cho HS thi đặt câu với các từ đã cho trong SHS để nói về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi hoặc câu nói về tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ. Phần này là mở rộng, GV có thể linh hoạt, tùy thuộc vào trình độ của HS và thời gian còn lại của tiết học.

2. Chọn từ phù hợp để hoàn thành câu.

– GV hướng dẫn HS đọc từ cho sẵn. Nếu HS chưa hiểu hết nghĩa của các từ này thì giải thích để HS hiểu. (**anh dũng:** không sợ khó khăn, nguy hiểm khi làm những việc cao đẹp; **cần cù:** chăm chỉ, chịu khó một cách thường xuyên; **thân thiện:** thể hiện sự tử tế và có thiện cảm với nhau)

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: đọc từng câu, trao đổi để tìm phương án đúng.

– GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả. Cả lớp góp ý, trao đổi và thống nhất phương án đúng.

Đáp án: a. cần cù; b. anh dũng; c. thân thiện.

Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức BT này dưới dạng một trò chơi để thi tìm đáp án đúng giữa các nhóm, VD trò chơi *Đuổi hình bắt chữ, Khi qua sông...* Hình thức trò chơi có thể linh hoạt tùy thuộc vào thời gian và trình độ của HS.

3. Quan sát tranh:

a. Đặt tên cho bức tranh.

b. Nói một câu về Bác Hồ.

– Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:

+ HS quan sát tranh và trao đổi về những gì quan sát được trong tranh (GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý: Tranh vẽ ai? (Trả lời: Bác Hồ); Bác Hồ đang làm gì? (Trả lời: Bác đang tưới nước cho cây.); Em đoán Bác đang ở đâu? (Trả lời: Bác đang ở trong vườn của Bác.).

+ Trên cơ sở những gì quan sát được trong tranh, GV hướng dẫn HS đặt tên cho bức tranh.

+ HS nói một câu về Bác Hồ.

– HS làm việc nhóm. Ghi kết quả thảo luận ra giấy nháp.

– GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV có thể tổ chức thi nói câu về Bác Hồ giữa các nhóm. Hình thức linh hoạt, tùy thuộc vào trình độ và thời gian.

– GV tổng kết, đánh giá, khen ngợi HS.

Đáp án:

a. Đặt tên cho bức tranh.

Câu trả lời của các em có thể rất đa dạng, không cần phân định đúng/ sai. (VD: Bác Hồ tưới cây; Bác Hồ và cây xanh,...).

b. Nói một câu về Bác Hồ.

Đây là câu hỏi mở, các câu trả lời có thể rất đa dạng. GV nên khuyến khích HS đặt câu. Tuy nhiên, lưu ý là các câu có liên quan đến nội dung của tranh, khắc sâu tình cảm của Bác Hồ với cây xanh (ý thức về môi trường).

TIẾT 5 – 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Kể lại một việc Bác Hồ đã làm trong câu chuyện *Chiếc rế đã tròn*.

– Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: cùng nhau kể về việc Bác Hồ đã làm trong câu chuyện theo gợi ý trong SHS:

– HS làm việc theo nhóm. Cùng trao đổi và góp ý cho nhau.

– GV gọi đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Các HS khác nghe và góp ý, bổ sung.

2. Viết 4 – 5 câu về việc em vừa kể.

– GV hướng dẫn HS viết 4 – 5 câu về việc làm của Bác trong câu chuyện *Chiếc rế đã tròn* mà các em vừa kể. GV lưu ý các em về cách viết hoa (chữ đầu câu, tên riêng Bác Hồ), dấu chấm cuối câu.

– HS viết vào giấy nháp. Đổi bài cho nhau để cùng soát lỗi và góp ý.

– GV giúp đỡ những HS gặp khó khăn trong khi viết.

– HS viết đoạn vào vở sau khi được góp ý.

– Một số HS đọc bài viết trước lớp. GV và cả lớp nhận xét. GV tuyên dương HS viết tốt.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc một câu chuyện kể về Bác Hồ.

Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một câu chuyện kể về Bác Hồ. GV có thể chuẩn bị một số câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. GV cũng có thể tổ chức hoạt động Đọc mở rộng ở thư viện của trường.

2. Kể lại câu chuyện đã đọc. Nói cảm xúc của em sau khi đọc câu chuyện.

- HS làm việc nhóm 2 hoặc nhóm 3, 4. Các em trao đổi với nhau về những nội dung sau:
 - + Nhan đề của câu chuyện.
 - + Điều thú vị hoặc đáng nhớ nhất về Bác Hồ trong câu chuyện.
 - + Cảm xúc của em về Bác Hồ.
- Một số (2 – 3) HS kể trước lớp. Các HS khác có thể nhận xét hoặc đặt câu hỏi.
- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài *Chiếc rễ đa tròn*, các em đã:
 - + Hiểu được tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu niên, nhi đồng qua tranh ảnh, bài đọc *Chiếc rễ đa tròn*.
 - + Nghe – viết một đoạn văn ngắn và làm BT chính tả.
 - + Mở rộng vốn từ về Bác Hồ và nhân dân.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.